

TÔN GIÁO Ở NƯỚC NGOÀI

ĐẠO GIÁO VÀ VĂN HÓA TRUNG QUỐC

NGUYỄN THÙY VÂN^(*)

Đạo giáo, tuy là thần học tôn giáo nhưng nội dung lí luận, tư tưởng của nó rất rộng và có quan hệ cực kì rộng lớn đến văn hóa Trung Quốc. Văn hóa cổ đại Trung Quốc có một số mặt được Đạo giáo kế thừa và phát triển, có một số mặt nhờ vào Đạo giáo mà được bảo tồn. Đối với văn hóa Trung Quốc, Đạo giáo không những có ảnh hưởng trong lịch sử mà đến tận ngày nay, Đạo giáo vẫn có một ảnh hưởng nhất định. Dưới đây chỉ là những sơ lược về các mặt: thuật luyện đan, y học, dưỡng sinh, văn học nghệ thuật và “Đạo tạng” của Đạo giáo.

1. *Thuật luyện đan.* Tín đồ Đạo giáo luyện kim đan, luyện hoàng thạch, mục đích thì vu vơ, nhưng thuật luyện đan, bản thân nó là một loại thực nghiệm khoa học. Thông qua nhận thức thực tiễn của luyện đan, có thể nhận thức được một số quy luật biến hoá của vật chất, tích lũy được một số kinh nghiệm thực tiễn khoa học, thúc đẩy việc nghiên cứu khoa học và dược vật học cổ đại. Đó là cống hiến về khoa học của thuật luyện đan. Thí dụ, sách *Bảo phác tử, Kim đan thiên* viết: “nấu đan sa thành thủy ngân, biến hoá nhiều lần, lại trở thành đan sa”. Thành phần hoá học đan sa là chất “cống” (tục gọi là thủy ngân) lưu hoá màu đỏ qua nung chảy, lưu huỳnh bị oxy hoá, tách khỏi chất “cống”, lại cho chất “cống” lưu hoá lần nữa, biến thành “cống lưu hoá” màu đỏ. Đó là cái Cát Hồng nói

là “biến hoá nhiều lần lại trở thành đan sa”. Vàng là chất khó hoá hợp với các nguyên tố khác, khó làm nung chảy. Nhưng sách *Bảo phác tử, Kim đan thiên*, “Kim dịch phương” nói đến phương pháp dùng thủy ngân (huyền minh long cao) làm chảy vàng. Đào Hoàng Cảnh ghi chép: thủy ngân làm cho vàng, bạc hoá thành chất lỏng, có thể dùng mạ vàng, mạ bạc. Đạo sĩ luyện đan còn lấy diêm tiêu, lưu huỳnh, than gỗ hợp lại, phát minh ra thuốc nổ. Đầu đời Đường, “Nội phục lưu huỳnh pháp” của Tôn Tư Mạo đã làm ra thuốc nổ sớm nhất. Lại còn được vật dùng ngoại khoa lấy thủy ngân, hoả tiêu, bạch phân làm chủ, luyện thành hồng thăng đan, bạch giảng đan đều là cống hiến của các nhà luyện đan.

2. *Đạo giáo và y dược dưỡng sinh.* Để tu luyện thành tiên, đạo gia phải chữa trị hết bệnh tật, kéo dài tuổi thọ. Y dược và thuốc dưỡng sinh chính là nhằm mục đích ấy. Cho nên Cát Hồng nói: “Người theo đạo, không ai không kiêm y thuật (*Bảo phác tử, Táp ứng*). Đạo giáo sở dĩ trọng y dược, dưỡng sinh là vì có hai nguyên nhân, một là muốn tu luyện thành tiên tất phải luyện đan, mà nội dung trọng yếu của y dược chính là luyện đan; hai là y dược và thuật dưỡng sinh không những có thể làm cho bản thân khoẻ mạnh, lại có thể trị bệnh cứu

*. ThS., Đại học Văn hóa, Hà Nội

người. Thông qua chữa bệnh, tiếp xúc với quần chúng là tuyên truyền tôn giáo, mở rộng ảnh hưởng. Nhiều tín đồ Đạo giáo như Cát Hồng, Đào Hoàng Cảnh, Tôn Tư Mạo đều là những nhà nghiên cứu y dược trứ danh.

Tín đồ Đạo giáo phân thuốc ra làm ba hạng: thượng, trung, hạ. Họ cho rằng: thượng phẩm dược, ăn vào có thể làm cho người ta trường sinh bất tử; trung phẩm dược có thể dưỡng sinh, tăng tuổi thọ; hạ phẩm dược mới dùng trị bệnh. Trong thượng phẩm dược có thượng thượng phẩm, tức là kim đan đại dược mà đạo sĩ luyện ra. Cát Hồng đời Tấn chuyên tinh y thuật. Ông đọc rất nhiều sách thuốc cổ đại, cảm thấy sách nặng nề, phiền phức, dùng rất bất tiện, bèn tuyển chọn, biên soạn thành *Ngọc hàm phương*, 100 quyển. Lại tập hợp các phương thuốc đúc rút từ kinh nghiệm soạn thành *Trừu hậu yếu cấp phương*, dùng khi cấp cứu, gồm bệnh truyền nhiễm, mẫn tính, ngoại khoa, nhãn khoa, nhi khoa và thú y. Đào Hoàng Cảnh thời Nam Triều cũng là nhà dược học trứ danh. Ông làm cuốn *Bản thảo tập chú*, lấy 365 loại dược vốn có trong *Thần nông bản thảo kinh*, thêm vào gấp bội, thành 730 loại. Mỗi dược vật chú rõ tính năng, hình trạng, đặc trưng, sản địa. Ông lại bổ sung cuốn *Trừu hậu yếu cấp phương* của Cát Hồng thành cuốn *Trừu hậu bách nhất phương*. Tôn Tư Mạo, tín đồ Đạo giáo thời Tùy Đường cũng tinh y dược, hậu thế tôn là *Dược vương*. Ông cho “mệnh người là quan trọng nhất, quý hơn ngàn vàng”, cho nên ông làm bộ sách lấy tên là *Thiên kim phương*. Đó là một bộ sách y dược giản dị, thực dụng, trong đó ông chú trọng nhất là phụ khoa, nhi khoa. Về sau, ông lại soạn cuốn *Thiên kim dược phương*, 40 quyển, bổ sung bộ *Thiên kim phương*. Trong *Thiên kim phương*, ông đặc biệt chú ý môn “thực trị”, giới thiệu tường tận tác dụng của gạo, thịt, quả, rau, chữa bệnh, v.v... Ông xem trọng vệ sinh ăn uống, chủ trương ăn

nhiều lần, mỗi lần ăn ít, nhai kĩ, nuốt thông thả, ăn xong đi bách bộ, dùng hai phương pháp chữa bệnh là dược liệu và cách ăn uống. Đó là những sáng kiến quan trọng về vệ sinh y dược.

Thuật dưỡng sinh của Đạo giáo có phục thực tịch cốc, đạo dẫn, hành khí. Phục thực là chọn dược liệu như cây cỏ mà ăn. Đạo sĩ chia ra hai loại dược liệu để phục thực: một loại làm cho cơ thể cường tráng, như *cự thăng* (vừng), *hoàng tinh*, *thiên môn đông*; một loại an thần, dưỡng tâm, có tác dụng trấn tĩnh như *linh chi*, *dan sa*. Liên quan đến phục thực là tịch cốc. Tương truyền đầu đời Hán, Trương Lương từng học tịch cốc, đạo dẫn, khinh thân (*Sử kí*, *Lưu hầu thế gia*). Tịch cốc không phải không ăn gì hết mà chỉ là không ăn lương thực, nhưng có thể phục thực dược vật, uống nước tương. Đạo giáo cho rằng người ta ăn lương thực, tích trong bụng thành phân, bần tiểu, tắc nghẽn, cho nên không thể diên niên trường thọ. Cát Hồng nói: nuốt khí, tịch cốc, ít sinh bệnh tật hơn “thực cốc”.

Đạo dẫn, hành khí là thuật dưỡng sinh trọng yếu của Đạo giáo. Đạo dẫn là đưa khí vào người, làm cho tinh thần hoà hoãn, thân thể mềm mại. Đó là kết hợp vận động tay chân, mình mẩy và hô hấp, điều hoà, kết hợp thể dục, xoa bóp khí công. Đạo dẫn, hành khí vốn là tổng kết kinh nghiệm, tri thức giữ gìn sức khoẻ, vệ sinh Trung Quốc cổ đại. Đạo giáo kế thừa phần di sản ấy. Các sách *Thái thanh đạo dẫn dưỡng sinh kinh*, *Chung Li bát đoạn cầm* trong *Đạo tạng* là loại sách này. *Bát đoạn cầm* và *Thái cực quyền* lưu truyền rất rộng, đến nay nhiều người còn học tập, rèn luyện, rõ ràng có tác dụng cường thân, phòng bệnh. Đạo dẫn và hành khí phối hợp với nhau. Luyện đạo dẫn tất có kèm hành khí. Hành khí cũng gọi là thở nạp (hít vào, thở ra). Thai tức (thở bụng) tức là khí công ngày nay. Thai tức là thở bằng bụng

thật sâu, đưa khí xuống đan điền, cho nên cũng gọi là “trường tức”, như hài nhi hô hấp khi còn trong bào thai, cho nên gọi là “Thai tức”. Cát Hồng cho rằng hành khí có thể trị bách bệnh, phòng ôn dịch, không đói, không khát, kéo dài được tuổi thọ. Xem khí công ngày nay, đích xác có thể đưa đến kết quả ấy. Ngoài ra, có nhiều kinh nghiệm dưỡng sinh đáng chú ý, như Thanh ngữ đạo sĩ Phong Quân Đạt nói: “Thân thể thường nên vận động, ăn thường nên ít, nhưng đừng vận động quá sức, đừng ăn ít”. Đó là những kinh nghiệm dưỡng sinh quý báu.

3. *Đạo giáo và văn học nghệ thuật*. Tư tưởng nổi bật của Đạo giáo là tư tưởng thần tiên, có ảnh hưởng trong văn học. Thời Chiến Quốc, trong tác phẩm *Viễn du*, Khuất Nguyên đã dùng ngôi bút lãng mạn diễn tả lòng mong mỏi thiết tha của ông đến thế giới thần tiên. Tác phẩm *Đại nhân phú* của Tư Mã Tương Như đời Hán cũng toàn ca vịnh thần tiên. Thời Lục Triều, có thơ du tiên, phần lớn lời lẽ thông thoát, tinh thần tiêu sái, làm cho người đọc cảm thấy phiêu diêu trên trời mây. Quách Phác, Hà Thiệu, Thẩm Ước, Giang Yêm, Đào Hoàng Cảnh đời Tề Lương đều làm thơ du tiên, tạo nên phong khí một thời.

Đạo giáo còn hình thành một số thể tài chuyên môn trong văn học, như *Bộ hư từ*, *Thanh từ* Tương truyền *Bộ hư từ* là Tào Thực lúc du tiên, bỗng nghe giữa không trung có tiếng ai ngâm thơ khe khẽ, lời xa vắng, mệnh mang, âm điệu cực hay, nhân đó ông phỏng mà làm ra, phẳng phất như tiên lạc. Các ông vua đời Tống như Thái Tông, Cao Tông, Huy Tông đều làm *Bộ hư từ* tập hợp trong *Ngọc kinh tập*, lời đẹp dễ, tao nhã, đáng được gọi là giai tác trong thơ Tống. *Thanh từ* là những bài tấu, biểu dâng thần tiên, viết bằng chữ son trên giấy dâng chỉ. *Thanh từ* có cách thức riêng,

văn chương đơn giản, thường dùng để biên ngẫu, ngôn từ hoa lệ. Ngoài đạo sĩ, các văn nhân đời Đường, Tống cũng làm *Thanh từ* đời Minh, Đạo giáo thịnh hành, một số đại thần đua nhau làm *Thanh từ* để được bề trên sủng ái; sau mới có người lấy thơ thay *Thanh từ*.

Hí kịch và tiểu thuyết lấy Đạo giáo làm đề tài rất nhiều. Đầu triều Minh, Chu Cù Tiên trong sách *Thái hoà chính âm phổ* chia hí kịch triều Nguyên thành 12 bộ môn, trong đó, bộ môn “thần tiên đạo hoá” được liệt vào hàng đầu. Như *Xích tùng kí* chép chuyện Xích Tùng Tử; *Trương thiên sư dạ tế thần câu nguyệt*, *Trương thiên sư đoạn tuế hàn tam hữu* chép chuyện Trương Đạo Lăng. Hí kịch lấy đề tài Bát Tiên cũng nhiều, như *Hoàng lương mộng*, *Nhạc dương lâu*, *Thiết quả lí*, *Hàn Tương Tử*, *Tăng tiên kí*, v.v... Hí kịch về đề tài thần tiên gọi là “Đạo kịch”. Nhà tạp kịch đời Nguyên, Mã Trí Viễn, nổi tiếng nhất về hí kịch thần tiên đạo hóa. Ông là tác giả tiêu biểu của “Đạo kịch”. *Vở Bát tiên khánh thọ cải biên* lưu truyền rộng rãi trong dân gian, là vở được ưa thích nhất. Tiểu thuyết yêu quái, quỷ thần đề tài Đạo giáo thì trứ danh nhất là *Phong thần diễn nghĩa*.

Về mĩ thuật hội họa thần tiên được phản ánh trên thạch khắc, hoặc tấ (vẽ bằng sơn) và đồ cổ đời Hán. Tiền nhân trên các bức họa cổ đại đều mọc cánh, chứng tỏ thần tiên bay được, có ý nghĩa “vũ hoá thăng thiên” (mọc cánh bay lên trời). Họa sĩ lớn đời Đường, Ngô Đạo Tử, có nhiều bức họa trong Huyền nguyên Hoàng đế miếu ở Bắc Vọng Sơn, Lạc Dương, trong đó bức *Thập ngũ thành triều nguyên đồ*, bức *Ngũ thánh thiên quan*, cung điện quan niệm, trường diện to lớn, khí thế bàng bạc, từng được nhà thơ Đỗ Phủ tán thưởng. Họa sĩ Đạo giáo Trương Tổ Khanh thời Văn Đường Ngũ đại có những bức như *Lão Tử quá Lưu sa*

đồ, Ngũ nhạc triều chân đồ, Lão nhân tinh đồ, Nhị thập tứ hoá chân nhân tượng. Vương Diễm ở Tây Thục xây dựng điện thờ Trương nhân quán ở Thanh Thành Sơn, có những bức họa *Các thần ngũ nhạc, Tứ độc, Thập nhị khê nữ, Sơn lâm, Khê chiếu*, và *Nhạc Độc tài* lại khiến người xem phải cảm động.

Các ông vua Tống đề xướng Đạo giáo cũng xây dựng đạo quán. Thời Chân Tông, để xây dựng Ngọc thanh chiếu ứng cung, đã vời họa công Võ Tông Nguyên và một trăm danh họa khác đến kinh làm việc. Hiện còn bức *Triều Nguyên tiên trượng đồ* của Võ Tông Nguyên. Đó là một bức bích họa vẽ Đế quân, Tiên nữ mặc thiên y, đang bay, theo phong cách họa phái Ngô Đạo Tử. Những bức họa Đạo giáo hiện còn, như bức *Thái sơn thần khải tất hồi loạn đồ* đời Tống ở Thái Sơn đại miếu hướng Thiên điện, vẽ Đông nhạc đại đế xuất tuần và hồi loạn, quy mô rộng lớn, khí thế hùng vĩ, nhiều nhân vật sinh động, giống như thật, núi sông và người bố trí rất hài hòa. Bức họa *Khải tất hồi loạn* ấy lấy cảnh sống trong cung đình hoàng gia làm mẫu, màu sắc thể tục rất đậm. Đó là đặc trưng của hội họa đời Tống.

Bích họa Đạo giáo đời Nguyên ở Vinh Lạc cung, tỉnh Sơn Tây có bức *Triều Nguyên đồ* ở Tam thanh điện lấy *Tam thanh* làm trung tâm, vẽ hàng loạt thần tiên Đạo giáo, có tầng có lớp, mây bao phủ tứ bề, khí thế bàng bạc, vàng son lộng lẫy, cảnh tượng thật trang nghiêm. Bức *Thuần Dương đế quân thần du hiển hoá đồ* ở Thuần Dương điện, gồm cả thấy 52 cảnh, vẽ sơn thủy, hoa diểu, nhân vật lẫn lộn, kế thừa truyền thống tốt đẹp đạo họa Đường, Tống, lại thêm sự sáng tạo của nghệ nhân dân gian, là một kiệt tác trong lịch sử mỹ thuật Trung Quốc. Thạch khắc Đạo giáo chịu ảnh hưởng của thạch khắc Phật giáo, như bức tượng Lão quân ở Thanh Nguyên Sơn, Tuyên Châu, tỉnh Phúc Kiến và hang

đá ở Long Sơn, tỉnh Sơn Tây đều nổi tiếng. Lại có những tác phẩm mỹ thuật Đạo giáo đi vào trong dân gian, như các bản in gỗ về Môn thần, Táo quân, Thần tài, ảnh hưởng sâu sắc đến văn hóa, dân tình, phong tục Trung Quốc.

Âm nhạc Đạo giáo là một loại âm nhạc tổng hợp có hát, ca, vịnh, dùng nhạc cụ để đệm. *Nghê thường vũ ý khúc* nổi tiếng trong lịch sử là đạo khúc đời Đường. Nhạc phổ Đạo giáo hiện còn như *Ngọc âm pháp sự* 50 bài đạo khúc phổ Đường, Tống, dùng khúc tuyển kí phổ, ngày nay chưa ai dịch đích xác. *Đại Minh ngự chế huyền giáo nhạc chương* dùng công xích phổ ghi 14 bài đạo khúc. Âm nhạc Đạo giáo ảnh hưởng rất lớn trong xã hội. “Đạo tình” hiện nay lưu truyền trong dân gian là một loại âm nhạc Đạo giáo.

4. *Đạo tạng*. “Đạo tạng” là một bộ từng thư lớn tập hợp sách Đạo giáo, từ thời Đường, Tống đến nay. Thời nào cũng có biên soạn, tu chỉnh. Bộ *Đạo tạng* hiện còn, in đời Minh Anh Tông, niên hiệu Chính Thống cho nên gọi là *Chính thống Đạo tạng*. Đời Minh Thần Tông, niên hiệu Vạn Lịch, lại in bộ *Tục Đạo tạng*. Cả hai bộ tổng cộng 5.458 quyển. Những năm 20 của thế kỉ XX, Hàm Phân Lâu in chụp bộ *Chính tục Đạo tạng* ở Bạch Vân quán, Bắc Bình, đóng thành 1.120 quyển, từ Minh trở về trước đều có cả. *Đạo tạng* là một bộ từng thư bao la, ngoài sách kinh, luận, nghi của Đạo giáo, còn có loại như *Thái bình ngự lãm*, sách *Chư tử* thì ngoài *Lão, Trang* còn có *Tôn Tử, Mặc Tử, Công Tôn Long, Hàn Phi Tử, Đại huyền kinh*, lại còn có cả *Hoàng đế nội kinh, Bát thập nhất nạn kinh, Bản thảo, v.v...*, hơn 20 bộ sách thuốc, 50 bộ sách dưỡng sinh, rồi sách bói toán, số, coi đất, cũng có nhiều tập thơ văn, bút kí. Nội dung *Đạo tạng* rất phong phú, có giá trị về học thuật. Đó là một bộ phận di sản văn hóa./.